

Số: **39** /2018/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày **29** tháng **10** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định 24a/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 63/HĐND-KT ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thỏa thuận bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Công văn số 201/HĐND-KT ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thỏa thuận bổ sung quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2442/TTr-SXD ngày 15 tháng 10 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đối với 03 mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, cụ thể như sau:

1. Bổ sung khu đất có diện tích 4,5ha thuộc địa phận xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước làm khoáng sản đất san lấp.
2. Bổ sung khu đất có diện tích 15,71 ha tại ấp Núi Gió, xã Tân Lợi và xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản làm khoáng sản đá xây dựng.



PHỤ LỤC

Bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

(Kèm theo Quyết định số 39 /2018/QĐ-UBND ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)

1) Bổ sung khu đất có diện tích khoảng 4,5ha thuộc địa phận xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước làm khoáng sản đất san lấp.

TT	Loại khoáng sản	Vị trí mô	Điểm góc	Tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 106 ⁰ 15', múi chiếu 3 ⁰)		Diện tích	Tài nguyên dự báo đến năm 2020 (triệu m ³)
				X(m)	Y(m)		
1	Đất san lấp	Xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành	1	1273725	544006	4,5 ha	0,54 m ³
			2	1273504	544040		
			3	1273339	544030		
			4	1273296	544111		
			5	1273363	544120		
			6	1273478	544121		
			7	1273545	544179		
			8	1273675	544170		

2) Bổ sung khu đất có diện tích 15,71 ha tại ấp Núi Gió, xã Tân Lợi và xã Thanh Bình, huyện Hớn Quản làm khoáng sản đá xây dựng.

TT	Loại khoáng sản	Vị trí mô	Điểm góc	Tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 106 ⁰ 15', múi chiếu 3 ⁰)		Diện tích	Tài nguyên dự báo đến năm 2020 (triệu m ³)
				X(m)	Y(m)		
1	Đá xây dựng	Ấp Núi Gió, xã Tân Lợi và xã Thanh Bình,	1	1286708	0541324	15,71 ha	3,9275 m ³
			2	1285880	0541487		
			3	1285865	0541670		
			4	1286972	0541668		
			5	1286100	0541631		

		huyện Hớn Quần	6	1286267	0541673		
			7	1286411	0541670		
			8	1286442	0541527		
			9	1286541	0541517		

3) Bổ sung khu đất có diện tích 17,37ha tại xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh làm khoáng sản đá xây dựng.

TT	Loại khoáng sản	Vị trí mô	Điểm góc	Tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục $106^{\circ}15'$, múi chiếu 3°)		Diện tích	Tài nguyên dự báo đến năm 2020 (triệu m^3)
				X(m)	Y(m)		
1	Đất san lấp	Xã Lộc Tấn, huyện Lộc Ninh	1	1317429	0523339	17,37 ha	3,747 m^3
			2	1317108	0523337		
			3	1317126	0522628		
			4	1317249	0522628		
			5	1317351	0522861		